

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2020/DS-ST

Ngày: 28/8/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Chiến.

Ông Nguyễn Quốc Thuần.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơm, Thư ký Tòa án.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 180/2020/TLST-DS ngày 24/6/2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-DS ngày 28/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B;

Địa chỉ: Phường N, Quận P, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Trần Văn C - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Tiền Giang;

Địa chỉ: phường N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

Ủy quyền lại: Nguyễn Đặng Lâm Thị Ngọc G - Chức vụ: Chuyên viên khách hàng; (có mặt)

Địa chỉ: phường N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

Trần Văn Đ - Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch P; (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Phạm Thị Mỹ P, sinh năm 1968; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần B trình bày:

Ngày 21/02/2017, bà Phạm Thị Mỹ P đã ký Hợp đồng tín dụng số 116/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 21/02/2017 với Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Tiền Giang. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho bà Phạm Thị Mỹ P vay tiền theo nội dung thỏa thuận như sau: Số tiền vay: 200.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân;

Trong đó: Số tiền vay: 130.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 21/02/2017 đến ngày 21/02/2022); Vay tín chấp theo đơn vị liên kết là Trường Tiểu học B, huyện P, tỉnh Tiền Giang; Lãi suất: 14,10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Hình thức thanh toán: Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng/kỳ). Từ kỳ 01 đến kỳ 59, mỗi kỳ trả số tiền 2.167.000 đồng. Kỳ cuối (kỳ 60) trả số tiền gốc là 2.147.000 đồng. Kỳ gốc đầu tiên được trả vào ngày 20/03/2017; Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng vào ngày 20, lãi vay tính trên dư nợ thực tế. Kỳ lãi đầu tiên được trả vào ngày 20/03/2017; Ngày trả nợ cuối cùng: 21/02/2022;

Số tiền vay: 70.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 22/02/2017 đến ngày 22/02/2022); Vay tín chấp theo đơn vị liên kết là Trường Tiểu học B, huyện P, tỉnh Tiền Giang; Lãi suất: 14,10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Hình thức thanh toán: Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng/kỳ). Từ kỳ 01 đến kỳ 59, mỗi kỳ trả số tiền 1.167.000 đồng. Kỳ cuối (kỳ 60) trả số tiền gốc là 1.147.000 đồng. Kỳ gốc đầu tiên được trả vào ngày 20/03/2017; Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng vào ngày 20, lãi vay tính trên dư nợ thực tế. Kỳ lãi đầu tiên được trả vào ngày 20/03/2017; Ngày trả nợ cuối cùng 22/02/2022;

Ngày 20/3/2017, bà Phạm Thị Mỹ P đã ký Hợp đồng tín dụng số 196/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 20/03/2017 với Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Tiền Giang. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho bà Phạm Thị Mỹ P vay tiền theo nội dung thỏa thuận như sau: Số tiền vay: 25.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng mua sắm; Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 20/03/2017 đến ngày 20/03/2022); Vay tín chấp theo đơn vị liên kết là Trường Tiểu học B, huyện P, tỉnh Tiền Giang; Lãi suất: 14,10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn;

Hình thức thanh toán: Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng/kỳ). Từ kỳ 01 đến kỳ 59, mỗi kỳ trả số tiền 417.000 đồng. Kỳ cuối (kỳ 60) trả số tiền gốc là 397.000 đồng. Kỳ gốc đầu tiên được trả vào ngày 20/04/2017;

Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng vào ngày 20, lãi vay tính trên dư nợ thực tế. Kỳ lãi đầu tiên được trả vào ngày 20/04/2017.

Ngày trả nợ cuối cùng: 20/03/2022;

Theo Hợp đồng tín dụng số 116/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 21/02/2017 và Hợp đồng tín dụng số 196/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 20/03/2017, bà Phạm Thị Mỹ P đã ký nhận nợ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt với số tiền là: 225.000.000 đồng;

Công nợ tạm tính đến ngày 20/04/2020 như sau: Số tiền vốn gốc: 114.983.429 đồng; Số tiền lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn) tạm tính: 16.960.000 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán tạm tính đến ngày 20/04/2020 là: 131.943.429 đồng;

Trong thời gian vay, bà Phạm Thị Mỹ P chỉ thanh toán vốn gốc và lãi cho Ngân hàng đối với Khế ước nhận nợ số 01/116/2017/KUNN/CNTG trong 30 kỳ

(từ kỳ ngày 20/3/2017 đến kỳ ngày 20/8/2019) và thu 1 phần gốc của kỳ thứ 31 kỳ ngày 20/09/2019 là: 2.060.141 đồng và Khế ước nhận nợ số 02/116/2017/KUNN/CNTG trong 27 kỳ (từ kỳ ngày 20/3/2017 đến kỳ ngày 20/5/2019) và thu 1 phần gốc của kỳ thứ 28 kỳ ngày 20/05/2019 là: 178.384 đồng và thu 1 phần lãi của kỳ thứ 28 kỳ ngày 20/05/2019 là: 430.885 đồng và đối với Khế ước nhận nợ số 01/196/2017/KUNN/CNTG trong 27 kỳ (từ kỳ ngày 20/4/2017 đến kỳ ngày 20/7/2019). Tổng số tiền gốc đã thanh toán là: 110.016.571 đồng. Và kể từ kỳ trả nợ ngày 20/6/2019 đến hiện tại, bà Phạm Thị Mỹ P không thanh toán nợ các kỳ tiếp theo cho ngân hàng.

Bà Phạm Thị Mỹ P không thực hiện đúng theo cam kết tại hai Hợp đồng tín dụng nêu trên. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn và làm việc trực tiếp với khách hàng và gia đình khách hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã tạo mọi điều kiện nhưng khách hàng vẫn không hợp tác. Tính đến ngày 20/4/2020, khoản vay đã quá hạn 305 ngày.

Vì vậy Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu:

Buộc bà Phạm Thị Mỹ P phải thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc, lãi vay tạm tính đến ngày 20/4/2020 là 131.943.429 đồng trong đó: Vốn gốc: 114.983.429 đồng; tiền lãi vay: 16.960.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Và lãi phát sinh sau ngày 20/4/2020, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hai Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày ngày 22/6/2020, bà Phạm Thị Mỹ P có trả thêm số tiền là 4.720.000 đồng nên có giảm một phần vốn gốc và tiền lãi nên có thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện là buộc bà Phạm Thị Mỹ P phải thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc, lãi vay tính đến ngày 28/8/2020 là 133.016.057 đồng trong đó: Vốn gốc: 112.417.084 đồng; tiền lãi vay: 20.598.973 đồng;

Và lãi phát sinh sau ngày 28/8/2020, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hai Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B.;

Bị đơn Phạm Thị Mỹ P vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân Sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị Mỹ P theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, bà P vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt bà P.

Đại diện nguyên đơn thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện việc thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung khởi kiện;

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B về việc bà Phạm Thị Mỹ P có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B với tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/8/2020 là 133.016.057 đồng;

Bà Phạm Thị Mỹ P chậm thanh toán nợ còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và các chứng cứ do đại diện ủy quyền của nguyên đơn cung cấp thì vào ngày 21/02/2017, bà Phạm Thị Mỹ P đã ký Hợp đồng tín dụng số 116/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 21/02/2017 với Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Tiền Giang. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho bà Phạm Thị Mỹ P vay tiền theo nội dung thỏa thuận như sau: Số tiền vay: 200.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân;

Trong đó: Số tiền vay: 130.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 21/02/2017 đến ngày 21/02/2022); Vay tín chấp theo đơn vị liên kết là Trường Tiểu học B, huyện P, tỉnh Tiền Giang; Lãi suất: 14,10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Hình thức thanh toán: Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng/kỳ). Từ kỳ 01 đến kỳ 59, mỗi kỳ trả số tiền 2.167.000 đồng. Kỳ cuối (kỳ 60) trả số tiền gốc là 2.147.000 đồng. Kỳ gốc đầu tiên được trả vào ngày 20/03/2017; Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng vào ngày 20, lãi vay tính trên dư nợ thực tế. Kỳ lãi đầu tiên được trả vào ngày 20/03/2017; Ngày trả nợ cuối cùng: 21/02/2022;

Số tiền vay: 70.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 22/02/2017 đến ngày 22/02/2022); Vay tín chấp theo đơn vị liên kết là Trường Tiểu học B, huyện P, tỉnh Tiền Giang; Lãi suất: 14,10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Hình thức thanh toán: Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng/kỳ). Từ kỳ 01 đến kỳ 59, mỗi kỳ trả số tiền 1.167.000 đồng. Kỳ cuối (kỳ 60) trả số tiền gốc là 1.147.000 đồng. Kỳ gốc đầu tiên được trả vào ngày 20/03/2017; Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng vào ngày 20, lãi vay tính trên dư nợ thực tế. Kỳ lãi đầu tiên được trả vào ngày 20/03/2017; Ngày trả nợ cuối cùng 22/02/2022;

Ngày 20/3/2017, bà Phạm Thị Mỹ P đã ký Hợp đồng tín dụng số 196/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 20/03/2017 với Ngân hàng Thương mại

cổ phần B - Chi nhánh Tiền Giang. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho bà Phạm Thị Mỹ P vay tiền theo nội dung thỏa thuận như sau: Số tiền vay: 25.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng mua sắm; Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 20/03/2017 đến ngày 20/03/2022); Vay tín chấp theo đơn vị liên kết là Trường Tiểu học B, huyện P, tỉnh Tiền Giang; Lãi suất: 14,10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn;

Hình thức thanh toán: Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng/kỳ). Từ kỳ 01 đến kỳ 59, mỗi kỳ trả số tiền 417.000 đồng. Kỳ cuối (kỳ 60) trả số tiền gốc là 397.000 đồng. Kỳ gốc đầu tiên được trả vào ngày 20/04/2017; Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng vào ngày 20, lãi vay tính trên dư nợ thực tế. Kỳ lãi đầu tiên được trả vào ngày 20/04/2017. Ngày trả nợ cuối cùng: 20/03/2022;

Theo Hợp đồng tín dụng số 116/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 21/02/2017 và Hợp đồng tín dụng số 196/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 20/03/2017, bà Phạm Thị Mỹ P đã ký nhận nợ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt với số tiền là: 225.000.000 đồng;

Trong thời gian vay, bà Phạm Thị Mỹ P chỉ thanh toán vốn gốc và lãi cho Ngân hàng đối với Khế ước nhận nợ số 01/116/2017/KUNN/CNTG trong 30 kỳ (từ kỳ ngày 20/3/2017 đến kỳ ngày 20/8/2019) và thu 1 phần gốc của kỳ thứ 31 kỳ ngày 20/09/2019 là: 2.060.141 đồng và Khế ước nhận nợ số 02/116/2017/KUNN/CNTG trong 27 kỳ (từ kỳ ngày 20/3/2017 đến kỳ ngày 20/5/2019) và thu 1 phần gốc của kỳ thứ 28 kỳ ngày 20/05/2019 là: 178.384 đồng và thu 1 phần lãi của kỳ thứ 28 kỳ ngày 20/05/2019 là: 430.885 đồng và đối với Khế ước nhận nợ số 01/196/2017/KUNN/CNTG trong 27 kỳ (từ kỳ ngày 20/4/2017 đến kỳ ngày 20/7/2019). Tổng số tiền gốc đã thanh toán là: 110.016.571 đồng. Và kể từ kỳ trả nợ ngày 20/6/2019 đến hiện tại, bà Phạm Thị Mỹ P không thanh toán nợ các kỳ tiếp theo cho ngân hàng.

Tính đến hết ngày 28/8/2020, bà Phạm Thị Mỹ P còn nợ ngân hàng số tiền như sau: Số tiền vốn gốc: 112.417.084 đồng; Số tiền lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn): 20.598.973 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là: 133.016.057 đồng;

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị Mỹ P nhưng bà P vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân Sự thì xem như bà P không có phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần B là có cơ sở, bởi vì: bà Phạm Thị Mỹ P vẫn còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vay và lãi tính đến hết ngày 28/8/2020 là: 133.016.057 đồng trong đó: Số tiền vốn gốc: 112.417.084 đồng; Số tiền lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn): 20.598.973 đồng và chưa trả số tiền trên;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B cho nên cần buộc bà Phạm Thị Mỹ P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vay tính đến hết ngày 28/8/2020 là:

133.016.057 đồng trong đó: Số tiền vốn gốc: 112.417.084 đồng; Số tiền lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn): 20.598.973 đồng . Tổng số tiền phải trả là: 133.016.057 đồng.

Nếu bà Phạm Thị Mỹ P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng: Số 116/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 21/02/2017 và số 196/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 20/03/2017 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng Thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 464, 465, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 233, 235, 244 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Buộc bà Phạm Thị Mỹ P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vay và lãi phát sinh tính đến hết ngày 28/8/2020 là: 133.016.057 đồng (một trăm ba mươi ba triệu, mười sáu ngàn, năm mươi bảy đồng) trong đó: Số tiền vốn gốc: 112.417.084 đồng; Số tiền lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn): 20.598.973 đồng.

Nếu bà Phạm Thị Mỹ P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng: Số 116/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 21/02/2017 và số 196/2017/HDTD/CN TienGiang ngày 20/03/2017 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ, tính từ ngày 29/8/2020.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ P phải chịu 6.650.802 đồng (sáu triệu, sáu trăm năm mươi ngàn, tám trăm lẻ hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp 3.299.000 đồng (ba triệu, hai trăm chín mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003878 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đối với bị đơn Phạm Thị Mỹ P vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
 - VKSND huyện Chợ Gạo;
 - Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
 - Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu